TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN ĐỘNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2024/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Dụng;
2. Bà Nguyễn Thị Phương;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Shoàng Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuyên – Kiểm sát viên Trung cấp; ông Vương Văn P – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS, ngày 07/8/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST – HS ngày 04/9/2024, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn P1, sinh ngày 24/11/2005;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và thường trú: Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Đinh Văn H; Họ tên mẹ Hoàng Thị P2; Vợ, con chưa có; Bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngọc Văn T, sinh ngày 23/3/2000;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và thường trú: Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Ngọc Văn T1; Họ tên mẹ Bế Thị T2; Vợ, con chưa có; Bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 2008; có đơn xin vắng mặt

Người đại diện của cháu H1: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1983; có đơn xin vắng mặt; Cùng nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện S, Bắc Giang.

2. Chị Ngọc Thị D, sinh năm 1996; có mặt

Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Hoàng Thị P2, sinh năm 1983; có mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Ngọc Văn H2 sinh năm 2005; vắng mặt

Nơi cư trú: TDP Phe, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Đinh Văn P1, Ngọc Văn T và Nguyễn Thị Thu H1 quen biết nhau từ trước. Khoảng hơn 17 giờ ngày 14/3/2024, T và H1 đến nhà chị Ngọc Thị D (chị gái T) nhưng chị D không có ở nhà. T mở cửa nhà và cùng H1 vào trong nhà chị D ngồi chơi nói chuyện. Lúc sau, H1 nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy nên mượn điện thoại IphoneX của T và đăng nhập vào tài khoản "Huyền Bống" của H1 trên ứng dụng M rồi nhắn tin cho P1 bảo P1 mang ma túy đến chỗ H1 (nhà chị D) để cùng sử dụng thì P1 đồng ý. Lúc này, P1 nhắn tin qua ứng dụng messenger cho T nói sẽ mang ma túy đến chỗ T, H1 để cùng sử dụng T đồng ý. P1 nhắn tin qua ứng dụng messenger cho tài khoản "HoàngXipo" của Ngọc Văn H2 nhờ H2 mua hộ 01 chỉ ke (ma túy K) với giá 1.800.000 đồng (P1 chưa trả tiền cho H2). Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, P1 điều khiển xe máy điện nhãn hiệu LVC theo chỉ dẫn của H2 đến cột điện cạnh đường bê tông thuộc Tổ dân phố P, thị trấn A, huyện S để lấy ma túy là 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa cất vào túi áo khoác rồi đi đến nhà chị D.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, P1 đến nhà chị D thì được H1 ra mở cửa cho vào nhà. P1 đưa 45.000 đồng cho T đi mua thuốc lá, bật lửa, kẹo cao su; còn P1, H1 đi vào phòng ngủ của T (phòng ngủ thứ 2 từ ngoài vào). Khi T đi mua thuốc lá, bật lửa, kẹo cao su về, P1 hỏi Thanh đĩa đâu thì T lấy 01 đĩa sứ mầu trắng từ dưới gầm giường đưa cho P1; P1 lấy giấy vệ sinh lau sạch đĩa. Lúc này, H1 bảo T đưa tiền để làm ống hút thì T đưa cho H1 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 bao thuốc lá Thăng Long; T để bật lửa xuống giường thì P1 cầm đĩa, giấy vệ sinh và bật lửa đi ra khu vực bếp để đốt hơ nóng đĩa rồi cầm đĩa để lên giường. Huyền rút lấy 02 vỏ đầu lọc của hai điếu thuốc lá Thăng L rồi dùng tờ tiền cuộn tròn 02 đầu lọc lại để tạo thành ống hút. Sau đó, T, P1, H1 ngồi lên giường, P1 lấy túi ma túy trong túi áo khoác đổ lên đĩa sứ và dùng 01 thẻ nhựa cứng màu vàng cam có chữ " Hermes Paris" để xào ma túy. Phúc xào ma túy được một lúc thì thẻ nhựa mềm không xào tiếp được nên bảo T lấy căn cước công dân để xào ma túy tiếp. T lấy 01 căn cước công dân của T đưa cho P1 để xào ma túy. Khi xào ma túy xong, P1 lấy thẻ nhựa màu vàng cam kẻ, chia ma túy ra thành 04 đường rồi đưa đĩa ma túy cho H1; H1 cầm ống hút để 01 đầu vào ma túy, 01 đầu để lên mũi và hít ma túy. H1 hít liên tục hết 02 đường ma túy rồi đưa đĩa ma túy, ống hút cho P1 để sử dụng rồi đến T sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong ma túy, H1 mang đĩa sứ, thẻ căn cước công dân, thẻ nhựa màu vàng cam đi ra khu vực bếp rửa sạch; còn T cầm ống hút đi rửa. H1 để đĩa sứ lên chạn bát, vất thẻ nhựa màu vàng cam vào thùng rác và trả lại căn cước công dân cho T. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi P1, T, H1 đang ở nhà chị D thì bị Tổ công tác của Công an huyện S kiểm tra hành chính phát hiện, bắt giữ.

Tiến hành kiểm tra nhanh ma túy trong cơ thể xác định P1, T, H1 dương tính với ma túy. Thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu vàng cam có chữ "Hermes Paris"; 01 căn cước công dân mang tên Ngọc Văn T; 01 bật lửa màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa nền màu trắng, bên trong bám dính chất bột màu trắng; 03 điện thoại di động và 20.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra, thu giữ, niêm phong đối với vật chứng và đưa các đối tượng trên về trụ sở Công an huyện S để làm việc.

2. Ngày 15/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Văn P1 và Ngọc Văn T. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngọc Văn T không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến ma túy.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong mẫu nước tiểu xác định Ngọc Văn T, Đinh Văn P1, Nguyễn Thị Thu H1 đều dương tính với chất ma túy Ketamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S cho các bị cáo, đối tượng liên quan thực nghiệm điều tra diễn lại hành vi phạm tội. Kết quả các bị cáo và đối tượng liên quan thực hiện việc chuẩn bị dụng cụ, sử dụng trái phép chất ma túy trong ngày 14/3/2024 phù hợp với lời khai của các bị cáo, đối tượng liên quan cùng các chứng cứ của vụ án.

3. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ nghi có chứa ma túy (01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa nền màu trắng, bên trong bám dính chất bột màu trắng). Kết quả: Bản Kết luận giám định số 769/KL- KTHS ngày 09/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: *"Chất bột màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nin lon mầu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy, loại Ketamine được sử dụng hết trong quá trình giám định".*

4. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Đinh Văn P1, Ngọc Văn T và đối tượng liên quan thành khẩn khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình.

5. Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

6. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đinh Văn P1, Ngọc Văn T về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 17, 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Đinh Văn P1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/3/2024, tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xử phạt Ngọc Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/3/2024, tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon mầu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa mầu trắng, hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ mầu trắng, hình tròn; 01 thẻ nhựa mầu vàng cam có chữ "Hermes Paris" và 01 bật lửa mầu đỏ. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphonne, loại 11 Pro, màu xanh thu giữ của Đinh Văn P1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphonne, loại X Pro, màu đen thu giữ của Ngọc Văn T. Trả lại cho Ngọc Văn T 01 Căn cước công dân mang tên Ngọc Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại Relo 3, màu đen; cho bà Hoàng Thị P2 01 xe máy điện nhãn hiệu JVC, mầu xanh rêu.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Đinh Văn P1, Ngọc Văn T là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật; Các bị cáo không có tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu H1, bà Hoàng Thị N có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa; anh Ngọc văn H3 vắng mặt không có lý do. Các bị cáo, người đại diện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa nhất trí xét xử vắng mặt những người trên. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo Điều 291, 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Đánh giá về vụ án:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn P1, Ngọc Văn T thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng đã được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 00 phút ngày 14/3/2024, tại nhà ở của Ngọc Thị D ở thôn M, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S phối hợp cùng Công an xã V kiểm tra, phát hiện, bắt giữ Đinh Văn P1, Ngọc Văn T và Nguyễn Thị Thu H1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; trong đó có Nguyễn Thị Thu H1 chưa đủ 16 tuổi.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yêu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

3. Xét tính chất của vụ án, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo khi phạm tội không có sự bàn bạc thống nhất nên phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Đinh Văn P1 là người bỏ tiền ra mua ma túy, dụng cụ và cùng tham gia sử dụng nên bị cáo phải chịu vai trò chính; đối với bị cáo Ngọc Văn T là người đi mua dụng cụ, cho sử dụng ma túy tại nhà chị mình và cùng tham gia sử dụng nên chịu vai trò sau P1.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bản thân các bị cáo thích ăn chơi đua đòi nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào sự độc quyền quản lý của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma tuý, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ và sự phát triển lành mạnh của con người, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, dư luận xấu trong khu vực địa bàn dân cư và dễ gây ra tệ nạn xã hội khác.

Trước khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo có thái độ thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Văn P1 quá trình học tập năm 2015 được Đoàn thanh niên xã A tặng danh hiệu cháu ngoan bác hồ; Bị cáo Ngọc Văn T có ông ngoại, bà N1 được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến; do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần thiết phải lên một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo, suy ngẫm và sửa chữa những lỗi lầm do chính mình gây ra. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, do am hiểu pháp luật còn hạn chế và nhất thời phạm tội, nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo ở mức đầu của khung hình phạt.

Ngoài hình phạt tù cũng cần phải áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự mới phù hợp; Xét các bị cáo Đinh Văn P1, Ngọc Văn T là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định và chưa có tài sản riêng nên không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi nilon mầu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa mầu trắng, hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ mầu trắng, hình tròn; 01 thẻ nhựa mầu vàng cam có chữ “Hermes Paris” và 01 bật lửa mầu đỏ. Các vật chứng này các bị cáo dùng vào việc phạm tội xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphonne, loại 11 Pro, màu xanh thu giữ của Đinh Văn P1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphonne, loại XPro, màu đen

thu giữ của Ngọc Văn T. Các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Ngọc Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại Relo 3, màu đen bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu JVC màu xanh rêu P1 sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy, chiếc xe này là của bà Hoàng Thị P2 (mẹ đẻ P1), P1 sử dụng vào việc phạm tội bà P2 không biết nên cần trả lại cho bà P2.

4. Đối với người liên quan:

Đối với Nguyễn Thị Thu H1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo ngày 14/3/2024; khi đó H1 chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Cơ quan điều tra tách, chuyển hành vi và tài liệu liên quan cho Cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý hành chính là có cơ sở.

Đối với Đinh Văn P1 khai mua ma túy của Ngọc Văn H2, Ngọc Văn H2 khai không mua ma túy hộ Đinh Văn P1 như P1 khai. Cơ quan điều tra cho P1 đối chất với H2 nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của P1 thì không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Vì vậy, không đủ căn cứ xác định H2 mua ma túy hộ P1 như P1 khai nên Cơ quan điều trả không xử lý Ngọc Văn H2 là có cơ sở.

Đối với Ngọc Thị D (chị gái Ngọc Văn T) là chủ nhà, không có mặt ở nhà, không biết việc các bị cáo sử dụng nơi ở của mình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với Hoàng Thị P2 (mẹ Đinh Văn P1) là chủ xe điện nhãn hiệu JVC không biết việc P1 sử dụng xe điện làm phương tiện để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

5. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn P1, Ngọc Văn T là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Đinh Văn P1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/3/2024.

Xử phạt Ngọc Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/3/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon mầu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa mầu trắng, hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ mầu trắng, hình tròn; 01 thẻ nhựa mầu vàng cam có chữ "Hermes Paris" và 01 bật lửa mầu đỏ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphonne, loại 11 Pro, màu xanh thu giữ của Đinh Văn P1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphonne, loại XPro, màu đen thu giữ của Ngọc Văn T.

Trả lại cho Ngọc Văn T 01 Căn cước công dân mang tên Ngọc Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại Relo 3, màu đen; trả lại cho bà Hoàng Thị P2 01 xe máy điện nhãn hiệu JVC, mầu xanh rêu.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 24 ngày 07/8/2024; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2024 của Công an huyện S chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Đinh Văn P1, Ngọc Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND huyện SĐ;
- VKSND tỉnh BG;
- Công an huyện SĐ;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Vĩnh An;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn